TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số :78 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Đăng Lĩnh.

Bà Phạm Thị Mai.

- *Thư ký phiên toà :* Ông Trần Văn Thỏa - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 189/ 2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: Thôn Thanh Phúc, xã Đại Đồng, huyện TC, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Thanh Phúc, xã Đại Đồng, huyện TC, tỉnh NA.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL, tỉnh NA vào ngày 25 tháng 6 năm 2004. Sau khi kết hôn xong vợ, chồng về làm ăn sinh sống hạnh phúc cho đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do tính tình vợ chồng sống không hợp nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2013 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Nguyễn Đắc S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 3 con chung là Nguyễn Thị TT, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2005, Nguyễn Đắc H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2011 và Nguyễn Đắc A, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2012. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị TT và cháu Nguyễn Đắc A, còn cháu Nguyễn Đắc H để cho anh Nguyễn Đắc S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Đắc S cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phân chia tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Đắc S. Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án anh đều vắng mặt. Nhưng trong đơn xin xử vắng mặt anh thừa nhận:

Hiện nay tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Thị TT, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2005, Nguyễn Đắc H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2011 và Nguyễn Đắc A, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2012. Nay ly hôn, nguyện vọng của anh là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đắc H, còn cháu Nguyễn Đắc A và cháu Nguyễn Thị TT để cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đắc S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị TT, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2005, và cháu Nguyễn Đắc A, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Đắc H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2011cho anh Nguyễn Đắc S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đắc S.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn anh Nguyễn Đắc S đã nhận được các văn bản tố tụng, nhưng anh đều cố tình vắng mặt. Nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Đắc S vắng mặt. Nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt cho nên xét thấy việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đắc S là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc S là hôn nhân hợp pháp. Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QL, tỉnh NA vào ngày 25 tháng 6 năm 2004 theo quy định. Sau khi kết hôn xong cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Nay chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đắc S đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đều nhất trí ly hôn nhau. Xét thấy đây là sự tự nguyện của 2 bên, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật cho nên cần chấp nhận sự thỏa thuận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đắc S là phù hợp với pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 3 con chung Nguyễn Thị TT, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2005, Nguyễn Đắc H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2011 và Nguyễn Đắc A, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2012. Nay ly hôn cả 2 đều có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Đắc H cho anh Nguyễn Đắc S trực tiếp nuôi dưỡng và giao các cháu Nguyễn Đắc A và cháu Nguyễn Thị TT để cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đắc S.

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đắc S.

Về trách nhiệm nuôi con: giao cháu Nguyễn Đắc H, sinh ngày 18 tháng 2 năm 2011 cho anh Nguyễn Đắc S trực tiếp nuôi dưỡng và giao các cháu Nguyễn Đắc A, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2012 và cháu Nguyễn Thị TT, sinh ngày 03/02/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đắc S.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004506 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơncó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự.*
- *UBND xã Quỳnh Tân*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang